

TỔNG HỢP KẾT QUẢ XẾP LOẠI CÁN BỘ VIÊN CHỨC NHÀ TRƯỜNG THÁNG 02/2019

Dùng kết quả xếp loại thi đua để chi trả lương tăng thêm tháng 03/2019

TT	Đơn Vị	Tổng số CB	Loại A		Loại B		Loại C		Loại D		Không xếp loại	
			Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Ban Quản lý chương trình ETEP	2			2	100,0%						
2	Ban Quản lý cơ sở II	23	4	17,4%	17	73,9%	1	4,3%			1	4,3%
3	Ban Quản lý Đề án Ngoại ngữ Quốc gia	1			1	100,0%						
4	Khoa Giáo dục	39	7	17,9%	32	82,1%						
5	Khoa Giáo dục thể chất	19	3	15,8%	15	78,9%					1	5,3%
6	Khoa Kinh tế	60	11	18,3%	48	80,0%					1	1,7%
7	Khoa Luật	42	7	16,7%	32	76,2%					3	7,1%
8	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	52	10	19,2%	35	67,3%					7	13,5%
9	Khoa Xây dựng	45	8	17,8%	26	57,8%					11	24,4%
10	Nhà Xuất bản Đại học Vinh	6	1	16,7%	5	83,3%						
11	Phòng Bảo vệ	1									1	100,0%
12	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	8	1	12,5%	7	87,5%						
13	Phòng Đào tạo	10	2	20,0%	8	80,0%						
14	Phòng Đào tạo Sau Đại học	7	1	14,3%	6	85,7%						
15	Phòng Hành chính Tổng hợp	16	3	18,8%	13	81,3%						
16	Phòng Kế hoạch - Tài chính	13	2	15,4%	11	84,6%						
17	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	7	1	14,3%	6	85,7%						
18	Phòng Quản trị và Đầu tư	28	5	17,9%	23	82,1%						
19	Phòng Thanh tra - Pháp chế	6	1	16,7%	5	83,3%						
20	Phòng Tổ chức Cán bộ	5	1	20,0%	4	80,0%						
21	Trạm Y tế	8	1	12,5%	6	75,0%	1	12,5%				
22	Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	5	1	20,0%	4	80,0%						
23	Trung tâm Công nghệ Thông tin	6	1	16,7%	5	83,3%						
24	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	12	2	16,7%	10	83,3%						
25	Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	8	1	12,5%	7	87,5%						
26	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh	14	2	14,3%	12	85,7%						
27	Trung tâm Giáo dục thường xuyên	10	2	20,0%	8	80,0%						
28	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh	6	1	16,7%	5	83,3%						
29	Trung tâm Nội trú	25	5	20,0%	20	80,0%						
30	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	32	6	18,8%	26	81,3%						
31	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	39	7	17,9%	27	69,2%	4	10,3%			1	2,6%
32	Trường THPT Chuyên	69	13	18,8%	54	78,3%					2	2,9%
33	Trường Thực hành Sư phạm	107	21	19,6%	81	75,7%					5	4,7%
34	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	11	7	63,6%	3	27,3%					1	9,1%
35	Văn phòng đại diện tại tỉnh Thanh Hóa	1			1	100,0%						
36	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	22	4	18,2%	13	59,1%					5	22,7%
37	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	47	9	19,1%	35	74,5%					3	6,4%
38	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	46	7	15,2%	29	63,0%					10	21,7%
39	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	42	8	19,0%	24	57,1%			1	2,4%	9	21,4%
40	Viện Sư phạm Tự nhiên	87	16	18,4%	63	72,4%					8	9,2%
41	Viện Sư phạm Xã hội	54	10	18,5%	43	79,6%					1	1,9%
Tổng số		1041	192	18,4%	772	74,2%	6	0,6%	1	0,1%	70	6,7%

NGƯỜI LẬP BIỂU



Phạm Thị Thanh Vân

PHÒNG THANH TRA GIÁO DỤC



PGS.TS Nguyễn Văn Phú

Nghệ An, ngày 11 tháng 03 năm 2019

PHÒNG TCCB



TS. Nguyễn Anh Dũng

DUYỆT BAN GIÁM HIỆU



GS.TS Đinh Xuân Khoa

KẾT QUẢ XẾP LOẠI CÁN BỘ VIÊN CHỨC NHÀ TRƯỜNG THÁNG 02/2019

Dùng kết quả xếp loại thi đua để chi trả lương tăng thêm tháng 03/2019

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
1	Bùi Thanh Thùy	Ban Quản lý chương trình ETEP	01/11/1989		x				
2	Lê Quang Vượng	Ban Quản lý chương trình ETEP	20/11/1973		x				
	Tổng	Ban Quản lý chương trình ETEP	2		2				
3	Bùi Trọng Dương	Ban Quản lý cơ sở II	26/08/1977		x				
4	Bùi Tuấn An	Ban Quản lý cơ sở II	30/07/1989		x				
5	Đặng Thị Ngọc	Ban Quản lý cơ sở II	20/05/1983		x				
6	Đinh Bạt Dũng	Ban Quản lý cơ sở II	08/03/1978		x				
7	Hà Thị Thanh Hải	Ban Quản lý cơ sở II	15/08/1980		x				
8	Hoàng Thị Hằng	Ban Quản lý cơ sở II	10/01/1985						
9	Lê Công Việt	Ban Quản lý cơ sở II	30/06/1987		x				Thai sản
10	Lê Đình Tri	Ban Quản lý cơ sở II	15/06/1986		x				
11	Nguyễn Anh Chương	Ban Quản lý cơ sở II	03/07/1978	x					
12	Nguyễn Đức Thông	Ban Quản lý cơ sở II	24/01/1983		x				
13	Nguyễn Hữu Hà	Ban Quản lý cơ sở II	08/05/1972		x				
14	Nguyễn Phi Chiến	Ban Quản lý cơ sở II	13/05/1986		x				
15	Nguyễn Thị Đạm	Ban Quản lý cơ sở II	20/09/1980	x					
16	Nguyễn Thị Phụng	Ban Quản lý cơ sở II	17/07/1976			x			Nghỉ ốm dài ngày
17	Nguyễn Thị Thanh Ngân	Ban Quản lý cơ sở II	18/11/1973		x				
18	Nguyễn Thị Thanh Quyên	Ban Quản lý cơ sở II	27/10/1981		x				
19	Nguyễn Tiến Dũng (A)	Ban Quản lý cơ sở II	12/11/1974		x				
20	Phạm Anh Đức	Ban Quản lý cơ sở II	23/11/1975		x				
21	Phan Hữu Tiếp	Ban Quản lý cơ sở II	20/10/1985		x				
22	Phan Thị Giang	Ban Quản lý cơ sở II	05/01/1982		x				
23	Trần Anh Tuấn (C)	Ban Quản lý cơ sở II	20/06/1983		x				
24	Trần Hữu trí	Ban Quản lý cơ sở II	16/06/1972	x					
25	Võ Thị Hải Huyền	Ban Quản lý cơ sở II	07/01/1988	x					
	Tổng	Ban Quản lý cơ sở II	23	4	17	1		1	
26	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Ban Quản lý Đề án Ngoại ngữ Quốc gia	18/08/1986		x				
	Tổng	Ban Quản lý Đề án Ngoại ngữ Quốc gia	1		1				
27	Bùi Văn Hùng	Khoa Giáo dục	03/09/1981	x					
28	Chế Thị Hải Linh	Khoa Giáo dục	25/03/1988		x				
29	Chu Thị Hà Thanh	Khoa Giáo dục	30/10/1973		x				
30	Chu Thị Thủy An	Khoa Giáo dục	20/07/1970	x					
31	Chu Trọng Tuấn	Khoa Giáo dục	15/04/1960		x				
32	Đặng Thị Tình	Khoa Giáo dục	22/08/1979		x				
33	Dương Thị Linh	Khoa Giáo dục	19/01/1975		x				
34	Dương Thị Thanh Thanh	Khoa Giáo dục	26/12/1976		x				
35	Hồ Thị Hạnh	Khoa Giáo dục	14/04/1966		x				
36	Lê Công Phụng	Khoa Giáo dục	26/08/1961		x				
37	Lê Thực Anh	Khoa Giáo dục	08/12/1975		x				
38	Nguyễn Như An	Khoa Giáo dục	22/06/1976	x					
39	Nguyễn Thị Châu Giang	Khoa Giáo dục	24/10/1976	x					
40	Nguyễn Thị Hường (A)	Khoa Giáo dục	15/04/1964		x				
41	Nguyễn Thị Kỳ	Khoa Giáo dục	21/05/1989		x				
42	Nguyễn Thị Nhân	Khoa Giáo dục	03/04/1976		x				
43	Nguyễn Thị Phương Nhung (A)	Khoa Giáo dục	28/03/1981		x				
44	Nguyễn Thị Phương Nhung (B)	Khoa Giáo dục	04/12/1984		x				
45	Nguyễn Thị Phương Thảo (A)	Khoa Giáo dục	28/09/1976		x				
46	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Khoa Giáo dục	21/01/1977		x				
47	Nguyễn Thị Thanh Giang	Khoa Giáo dục	25/05/1970		x				
48	Nguyễn Thị Thu Hằng (A)	Khoa Giáo dục	12/04/1981		x				
49	Nguyễn Thị Thu Hạnh	Khoa Giáo dục	15/04/1980		x				
50	Nguyễn Tiến Dũng (B)	Khoa Giáo dục	13/11/1981	x					
51	Nguyễn Trung Kiên	Khoa Giáo dục	23/05/1989		x				
52	Nguyễn Việt Phương	Khoa Giáo dục	04/03/1989		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
53	Phạm Lê Cường	Khoa Giáo dục	28/11/1979		x				
54	Phạm Minh Hùng	Khoa Giáo dục	19/08/1955		x				
55	Phạm Thị Hải Châu	Khoa Giáo dục	28/05/1980	x					
56	Phạm Thị Huyền	Khoa Giáo dục	12/03/1976		x				
57	Phan Anh Tuấn	Khoa Giáo dục	16/10/1990	x					
58	Phan Huy Hà	Khoa Giáo dục	14/10/1982		x				
59	Phan Quốc Lâm	Khoa Giáo dục	01/01/1958		x				
60	Phan Thị Quỳnh Trang	Khoa Giáo dục	07/11/1996		x				
61	Thái Mạnh Thủy	Khoa Giáo dục	30/09/1978		x				
62	Trần Hằng Ly	Khoa Giáo dục	20/06/1991		x				
63	Trần Thị Hoàng Yến	Khoa Giáo dục	14/10/1974		x				
64	Trần Thị Thúy Nga (A)	Khoa Giáo dục	19/05/1980		x				
65	Võ Trọng Vinh	Khoa Giáo dục	02/08/1971		x				
	Tổng	Khoa Giáo dục	39	7	32				
66	Châu Hồng Thắng	Khoa Giáo dục thể chất	17/12/1971		x				
67	Đậu Bắc Sơn	Khoa Giáo dục thể chất	31/07/1971	x					
68	Đậu Thị bình Hương	Khoa Giáo dục thể chất	28/04/1973	x					
69	Dương Trọng Bình	Khoa Giáo dục thể chất	28/06/1980		x				
70	Lê Minh Hải (A)	Khoa Giáo dục thể chất	25/09/1962		x				
71	Lê Thị Như Quỳnh	Khoa Giáo dục thể chất	16/12/1990		x				
72	Ngô Thị Như Thơ	Khoa Giáo dục thể chất	03/08/1986		x				
73	Nguyễn Mạnh Hùng (A)	Khoa Giáo dục thể chất	06/12/1975		x				
74	Nguyễn Ngọc Việt	Khoa Giáo dục thể chất	03/03/1963		x				
75	Nguyễn Quốc Đăng	Khoa Giáo dục thể chất	15/02/1974		x				
76	Nguyễn Thị Lài	Khoa Giáo dục thể chất	23/08/1975		x				
77	Nguyễn Thị Loan	Khoa Giáo dục thể chất	18/12/1987						
78	Nguyễn Trí Lực	Khoa Giáo dục thể chất	20/07/1974		x			x	Đi học TT
79	Phạm Anh Vũ	Khoa Giáo dục thể chất	19/03/1990		x				
80	Phan Sinh	Khoa Giáo dục thể chất	01/04/1974		x				
81	Trần Đức Thành (B)	Khoa Giáo dục thể chất	28/03/1981		x				
82	Trần Thị Ngọc Lan	Khoa Giáo dục thể chất	22/03/1976	x					
83	Văn Đình Cường	Khoa Giáo dục thể chất	06/05/1980		x				
84	Võ Văn Đăng	Khoa Giáo dục thể chất	02/02/1982		x				
	Tổng	Khoa Giáo dục thể chất	19	3	15			1	
85	Bành Thị Thảo	Khoa Kinh tế	10/07/1989	x					
86	Cao Thị Thanh Vân	Khoa Kinh tế	06/12/1987		x				
87	Đặng Thành Cương	Khoa Kinh tế	25/10/1980		x				
88	Đặng Thúy Anh	Khoa Kinh tế	28/10/1982		x				
89	Đào Thị Loan	Khoa Kinh tế	25/04/1987		x				
90	Đoàn Thị Ngọc Hân	Khoa Kinh tế	10/02/1988		x				
91	Đường Thị Quỳnh Liên	Khoa Kinh tế	14/06/1979	x					
92	Hồ Mỹ Hạnh	Khoa Kinh tế	22/11/1977		x				
93	Hồ Thị Diệu ánh	Khoa Kinh tế	02/12/1979	x					
94	Hồ Thị Thùy Lê	Khoa Kinh tế	05/06/1989		x				
95	Hoàng Thị Cẩm Thương	Khoa Kinh tế	31/10/1987		x				
96	Hoàng Thị Thanh Huyền	Khoa Kinh tế	22/03/1985	x					
97	Hoàng Thị Thúy Vân	Khoa Kinh tế	19/02/1986		x				
98	Hoàng Thị Việt	Khoa Kinh tế	01/01/1988		x				
99	Lê Thị Hồng Phương (A)	Khoa Kinh tế	01/06/1975		x				
100	Lê Vũ Sao Mai	Khoa Kinh tế	05/11/1983		x				
101	Lương Thị Quỳnh Mai	Khoa Kinh tế	03/10/1990		x				
102	Ngô Hồng Nhung	Khoa Kinh tế	09/04/1986		x				
103	Ngô Thị Khánh Linh	Khoa Kinh tế	13/08/1988		x				
104	Nguyễn Anh Tú	Khoa Kinh tế	15/10/1989		x				
105	Nguyễn Đăng Bằng	Khoa Kinh tế	24/12/1952		x				
106	Nguyễn Đình Tiến	Khoa Kinh tế	10/02/1987		x				
107	Nguyễn Hoài Nam	Khoa Kinh tế	08/12/1981	x					
108	Nguyễn Hoàng Dũng	Khoa Kinh tế	27/12/1980	x					
109	Nguyễn Mai Hường	Khoa Kinh tế	06/05/1989		x				
110	Nguyễn Năng Hùng	Khoa Kinh tế	03/02/1990		x				
111	Nguyễn Thanh Huyền (A)	Khoa Kinh tế	22/08/1989		x				
112	Nguyễn Thế Lân	Khoa Kinh tế	20/11/1981	x					

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
113	Nguyễn Thị Anh Giang	Khoa Kinh tế	28/11/1986		x				
114	Nguyễn Thị Bích Liên	Khoa Kinh tế	19/08/1982		x				
115	Nguyễn Thị Bích Thủy (A)	Khoa Kinh tế	02/09/1986		x				
116	Nguyễn Thị Bích Thủy (B)	Khoa Kinh tế	14/10/1986		x				
117	Nguyễn Thị Diệu Thúy	Khoa Kinh tế	07/05/1986		x				
118	Nguyễn Thị Hải Yến (B)	Khoa Kinh tế	29/07/1980		x				
119	Nguyễn Thị Hạnh Duyên	Khoa Kinh tế	03/11/1981		x				
120	Nguyễn Thị Mai Lê	Khoa Kinh tế	31/08/1987		x				
121	Nguyễn Thị Minh Phượng	Khoa Kinh tế	05/04/1978	x					
122	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Khoa Kinh tế	07/06/1981		x				
123	Nguyễn Thị Thu Cúc	Khoa Kinh tế	19/10/1978	x					
124	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Khoa Kinh tế	01/07/1983		x				
125	Nguyễn Thị Thúy Vinh	Khoa Kinh tế	09/11/1977		x				
126	Nguyễn Thị Yến	Khoa Kinh tế	10/06/1992		x				
127	Nguyễn Văn Quỳnh (A)	Khoa Kinh tế	13/07/1989		x				
128	Phạm Thị Kim Yến	Khoa Kinh tế	07/11/1986	x					
129	Phạm Thị Thúy Hằng	Khoa Kinh tế	08/05/1983					x	Đi học TT
130	Phan Thị Nhật Linh	Khoa Kinh tế	14/11/1989		x				
131	Phan Thúy Thảo	Khoa Kinh tế	20/08/1985		x				
132	Thái Thị Kim Oanh	Khoa Kinh tế	28/06/1979	x					
133	Trần Diệu Linh	Khoa Kinh tế	25/08/1992		x				
134	Trần Quang Bách	Khoa Kinh tế	26/11/1986		x				
135	Trần Thị Hoàng Mai	Khoa Kinh tế	22/04/1979		x				
136	Trần Thị Hồng Lam	Khoa Kinh tế	13/12/1991		x				
137	Trần Thị Lê Na	Khoa Kinh tế	08/07/1983		x				
138	Trần Thị Lưu Tâm	Khoa Kinh tế	15/07/1986		x				
139	Trần Thị Thanh Tâm	Khoa Kinh tế	07/02/1987		x				
140	Trần Thị Thanh Thủy	Khoa Kinh tế	20/02/1983		x				
141	Trần Thị Thúy Nga (B)	Khoa Kinh tế	08/04/1991		x				
142	Trần Văn Hào	Khoa Kinh tế	12/02/1979		x				
143	Trịnh Thị Hằng (A)	Khoa Kinh tế	16/07/1986		x				
144	Trương Thị Hoài	Khoa Kinh tế	09/11/1988		x				
	Tổng	Khoa Kinh tế	60	11	48			1	
145	Bùi Hạnh Phúc	Khoa Luật	30/08/1995		x				
146	Bùi Thị Phương Quỳnh	Khoa Luật	16/10/1984		x				
147	Bùi Thuận Yến	Khoa Luật	04/12/1988		x				
148	Cao Thị Ngọc yến	Khoa Luật	10/06/1989		x				
149	Chu Thị Trinh	Khoa Luật	25/07/1987		x				
150	Đặng Thị Phương Linh	Khoa Luật	23/03/1988		x				
151	Đinh Ngọc Thắng	Khoa Luật	20/07/1971	x					
152	Đinh Văn Liêm	Khoa Luật	21/10/1984	x					
153	Đoàn Minh Trang	Khoa Luật	01/05/1987		x				
154	Hà Thị Thúy	Khoa Luật	10/09/1987		x				
155	Hồ Thị Duyên	Khoa Luật	26/05/1984	x					
156	Hồ Thị Hải	Khoa Luật	13/05/1988		x				
157	Hồ Thị Nga	Khoa Luật	25/01/1984		x				
158	Hồ Trọng Hữu	Khoa Luật	04/08/1989	x					
159	Lê Hồng Hạnh	Khoa Luật	07/06/1987						
160	Lê Thị Hoài Ân	Khoa Luật	12/12/1960		x			x	Thai sản
161	Lê Thị Hồng Phương (B)	Khoa Luật	15/08/1983						
162	Lê Thị Lý	Khoa Luật	02/03/1985		x			x	Thai sản
163	Lê Văn Đức	Khoa Luật	04/05/1980	x					
164	Lưu Hoài Bảo	Khoa Luật	20/11/1984		x				
165	Ngô Thị Thu Hoài	Khoa Luật	16/01/1986		x				
166	Ngũ Thị Như Hoa	Khoa Luật	08/01/1987		x				
167	Nguyễn Mai Ly	Khoa Luật	07/04/1991						
168	Nguyễn Thị Bích Ngọc (B)	Khoa Luật	10/01/1986		x			x	Đi học TT
169	Nguyễn Thị Hà (B)	Khoa Luật	16/03/1986		x				
170	Nguyễn Thị Hà Hạnh	Khoa Luật	11/07/1983		x				
171	Nguyễn Thị Hồng Nhật	Khoa Luật	20/12/1988		x				
172	Nguyễn Thị Mai Anh	Khoa Luật	18/07/1992		x				
173	Nguyễn Thị Mai Trang	Khoa Luật	02/11/1987		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
174	Nguyễn Thị Phương Thảo (C)	Khoa Luật	01/04/1988		x				
175	Nguyễn Thị Phương Thảo (D)	Khoa Luật	13/07/1992		x				
176	Nguyễn Thị Thanh (C)	Khoa Luật	27/05/1983		x				
177	Nguyễn Thị Thanh Trâm (B)	Khoa Luật	26/12/1987		x				
178	Nguyễn Thị Thùy Dung	Khoa Luật	20/04/1988		x				
179	Nguyễn Văn Đại	Khoa Luật	10/01/1986		x				
180	Nguyễn Văn Dũng	Khoa Luật	07/08/1974		x				
181	Phạm Thị Huyền Sang	Khoa Luật	08/05/1984	x					
182	Phạm Thị Thủy Liễu	Khoa Luật	17/03/1980	x					
183	Phan Nữ Hiền Oanh	Khoa Luật	09/01/1987		x				
184	Trần Thị Vân Trà	Khoa Luật	20/04/1983		x				
185	Trịnh Thị Hằng (B)	Khoa Luật	21/12/1989		x				
186	Võ Thị Thúy Hằng	Khoa Luật	04/02/1977		x				
	Tổng	Khoa Luật	42	7	32			3	
187	Cao Thị Phương	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	28/01/1971		x				
188	Đinh Thị Mai Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	02/12/1990		x				
189	Dương Đức Ánh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	26/06/1990					x	Đi học TT
190	Hoàng Tăng Đức	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	02/01/1974		x				
191	Hoàng Thị Chung	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	30/04/1975		x				
192	Lê Diệu Linh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	15/03/1995					x	Đi học TT
193	Lê Hùng Việt	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	29/03/1986	x					
194	Lê Hữu Thành Trung	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	07/08/1995					x	Đi học TT
195	Lê Minh Tân	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	15/11/1990		x				
196	Lê Thái Bình	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	01/01/1976	x					
197	Lê Thị Thanh Bình	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	24/10/1987		x				
198	Lê Thị Thúy Hà (A)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	04/01/1975		x				
199	Lê Thị Tuyết Hạnh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	20/01/1981		x				
200	Lưu Ngọc Bảo	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	14/11/1968		x				
201	Ngô Đình Phương	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	03/09/1958		x				
202	Nguyễn Duy Bình (B)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	09/09/1975	x					
203	Nguyễn Hữu Quyết	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	14/09/1979		x				
204	Nguyễn Lê Hoài Thu	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	09/11/1975		x				
205	Nguyễn Thị Bích Hiền (B)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	21/05/1980	x					
206	Nguyễn Thị Hiền Lương	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	22/09/1979		x				
207	Nguyễn Thị Hồng Thắm (A)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	05/07/1978		x				
208	Nguyễn Thị Kim Anh (A)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	19/10/1979		x				
209	Nguyễn Thị Lam Giang	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	18/09/1980		x				
210	Nguyễn Thị Lan Hương	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	16/02/1976		x				
211	Nguyễn Thị Lan Phương	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	13/11/1972	x					
212	Nguyễn Thị Lành	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	10/09/1978		x				
213	Nguyễn Thị Liên (A)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	15/05/1974		x				
214	Nguyễn Thị Phương Thảo (B)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	15/02/1985	x					
215	Nguyễn Thị Quỳnh Trang (B)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	25/05/1985	x					
216	Nguyễn Thị Tô Hằng	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	30/05/1988		x				
217	Nguyễn Thị Tường	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	31/08/1970	x					
218	Nguyễn Thị Tuyết Hồng	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	14/04/1980		x				
219	Nguyễn Thị Vân Lam	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	10/10/1974						
220	Nguyễn Văn Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	19/11/1994					x	Đi học TT
221	Nguyễn Xuân Bình	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	26/04/1957					x	Đi học TT
222	Phạm Thị Lương Giang	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	17/07/1982		x				
223	Phạm Xuân Sơn	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	22/06/1973		x				
224	Phan Thị Đào Quyên	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	28/06/1991		x				
225	Phan Thị Hương	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	20/03/1972		x				
226	Thái Anh Tuấn	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	20/09/1973		x				
227	Trần Giang Nam	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	12/07/1974		x				
228	Trần Thanh Tú	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	06/05/1984						
229	Trần Thị Hảo	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	20/03/1988					x	Đi học TT
230	Trần Thị Khánh Tùng	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	08/05/1977		x			x	Đi học TT
231	Trần Thị Ngọc Yến	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	05/08/1980		x				
232	Trần Thị Phương Thảo	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	19/07/1980		x				
233	Trần Thị Thu Trang	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	19/08/1990		x				
234	Trần Thị Vân Anh (A)	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	19/08/1979	x					

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
235	Trương Thị Minh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	14/09/1977		x				
236	Võ thị Hồng Minh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	20/08/1971		x				
237	Vũ Thị Hà	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	07/05/1964		x				
238	Vũ Thị Việt Hương	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	17/07/1970	x					
	Tổng	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	52	10	35			7	
239	Cao Thị Hảo	Khoa Xây dựng	10/02/1990		x				
240	Đặng Huy Khánh	Khoa Xây dựng	02/09/1980		x				
241	Đinh Văn Dũng	Khoa Xây dựng	28/10/1991	x					
242	Doãn Thị Thùy Hương	Khoa Xây dựng	15/06/1989		x				
243	Hồ Viết Chương	Khoa Xây dựng	30/09/1980		x				
244	Lê Thanh Hải	Khoa Xây dựng	25/06/1979	x					
245	Nguyễn Căn Ngôn	Khoa Xây dựng	01/12/1981		x				
246	Nguyễn Đức Xuân	Khoa Xây dựng	10/08/1976		x				
247	Nguyễn Duy Duẩn	Khoa Xây dựng	13/04/1985					x	Đi học TT
248	Nguyễn Duy Khánh	Khoa Xây dựng	29/11/1990	x					
249	Nguyễn Hữu Cường	Khoa Xây dựng	03/12/1983		x				
250	Nguyễn Mạnh Hùng (c)	Khoa Xây dựng	14/08/1992		x				
251	Nguyễn Thị Diệu Thùy	Khoa Xây dựng	21/05/1988		x				
252	Nguyễn Thị Duyên (B)	Khoa Xây dựng	16/03/1983		x				
253	Nguyễn Thị Kiều Vinh	Khoa Xây dựng	02/07/1978		x				
254	Nguyễn Thị Quỳnh	Khoa Xây dựng	20/11/1989		x				
255	Nguyễn Thị Thanh Tùng	Khoa Xây dựng	25/10/1984		x				
256	Nguyễn Thị Thu Hằng (B)	Khoa Xây dựng	23/09/1984		x				
257	Nguyễn Thị Thu Hiền (C)	Khoa Xây dựng	09/06/1985		x				
258	Nguyễn Tiến Hồng	Khoa Xây dựng	23/10/1987	x					
259	Nguyễn Trọng Hà	Khoa Xây dựng	25/04/1980	x					
260	Nguyễn Trọng Kiên	Khoa Xây dựng	16/09/1982		x				
261	Nguyễn Tuấn Anh	Khoa Xây dựng	23/10/1987		x				
262	Nguyễn Văn Hóa	Khoa Xây dựng	17/05/1987					x	Đi học TT
263	Nguyễn Văn Quang	Khoa Xây dựng	24/04/1984					x	Đi học TT
264	Nguyễn Văn Tuấn (B)	Khoa Xây dựng	08/03/1988					x	Đi học TT
265	Nguyễn Xuân Hiệu	Khoa Xây dựng	18/10/1994		x				
266	Phạm Hồng Sơn	Khoa Xây dựng	20/05/1977		x				
267	Phạm Ngọc Minh	Khoa Xây dựng	22/10/1987					x	Đi học TT
268	Phạm Thị Hiền Lương	Khoa Xây dựng	20/04/1982					x	Đi học TT
269	Phan Đình Quốc	Khoa Xây dựng	30/04/1989					x	Đi học TT
270	Phan Hải Trường	Khoa Xây dựng	20/06/1985		x				
271	Phan Huy Thiện	Khoa Xây dựng	19/05/1977					x	Đi học TT
272	Phan Thị Dung	Khoa Xây dựng	10/06/1964		x				
273	Phan Văn Long	Khoa Xây dựng	25/08/1988		x				
274	Phan Văn Phúc	Khoa Xây dựng	10/06/1988					x	Đi học TT
275	Phan Văn Tiến	Khoa Xây dựng	10/10/1984	x					
276	Phan Xuân Thục	Khoa Xây dựng	04/05/1991		x				
277	Thái Đức Kiên	Khoa Xây dựng	21/03/1978					x	Đi học TT
278	Trần Cao Thắng	Khoa Xây dựng	22/08/1960		x				
279	Trần Ngọc Long	Khoa Xây dựng	20/10/1977	x					
280	Trần Viết Linh	Khoa Xây dựng	08/07/1988					x	Đi học TT
281	Trần Xuân Vinh	Khoa Xây dựng	20/11/1989		x				
282	Võ Trọng Cường	Khoa Xây dựng	24/03/1989	x					
283	Vũ Xuân Hùng	Khoa Xây dựng	22/11/1979		x				
	Tổng	Khoa Xây dựng	45	8	26			11	
284	Cao Thị Anh Tú	Nhà Xuất bản Đại học Vinh	01/01/1978	x					
285	Đinh Trí Dũng	Nhà Xuất bản Đại học Vinh	13/08/1959		x				
286	Nguyễn Hồng Quảng	Nhà Xuất bản Đại học Vinh	08/02/1970		x				
287	Nguyễn Thị Thanh Hiếu	Nhà xuất bản Đại học Vinh	13/07/1982		x				
288	Phan Quốc Trường	Nhà Xuất bản Đại học Vinh	23/03/1981		x				
289	Trịnh Thị Thanh	Nhà Xuất bản Đại học Vinh	21/04/1984		x				
	Tổng	Nhà Xuất bản Đại học Vinh	6	1	5				
290	Lê Công Kiêm	Phòng Bảo vệ	02/09/1970					x	Nghỉ ốm
	Tổng	Phòng Bảo vệ	1					1	
291	Đặng Thị Thu	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	20/09/1978	x					
292	Hoàng Ngọc Diệp	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	30/06/1974		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
293	Hoàng Thị Minh Thu	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	17/08/1973		x				
294	Hứa Minh Trí	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	15/02/1994		x				
295	Lê Trần Nam	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	31/08/1985		x				
296	Mai Xuân Nguyên	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	10/10/1989		x				
297	Nguyễn Lê Quang	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	19/10/1978		x				
298	Nguyễn Thanh Sơn (B)	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	01/10/1989		x				
	Tổng	Phòng Công tác chính trị - Học sinh, sinh viên	8	1	7				
299	Đào Quang Thắng	Phòng Đào tạo	10/03/1979		x				
300	Hồ Việt Dũng	Phòng Đào tạo	09/07/1982		x				
301	Hồ Xuân Thủy	Phòng Đào tạo	13/10/1982		x				
302	Lê Khắc Phong	Phòng Đào tạo	23/01/1980		x				
303	Nguyễn Thanh Lam	Phòng Đào tạo	20/01/1980	x					
304	Nguyễn Thanh Mỹ	Phòng Đào tạo	30/10/1971	x					
305	Nguyễn Thành Vinh	Phòng Đào tạo	25/07/1974		x				
306	Phan Anh Hùng	Phòng Đào tạo	03/02/1978		x				
307	Phan Hùng Thư	Phòng Đào tạo	09/07/1978		x				
308	Trần Bá Tiến	Phòng Đào tạo	02/11/1972		x				
	Tổng	Phòng Đào tạo	10	2	8				
309	Đinh Trung Thành	Phòng Đào tạo Sau Đại học	20/04/1970		x				
310	Nguyễn Đình Nhâm	Phòng Đào tạo Sau Đại học	15/02/1959	x					
311	Nguyễn Thị Hải Sinh	Phòng Đào tạo Sau Đại học	28/10/1973		x				
312	Nguyễn Thị Hương (A)	Phòng Đào tạo Sau Đại học	15/11/1977		x				
313	Nguyễn Tiến Cường	Phòng Đào tạo Sau Đại học	19/07/1975		x				
314	Nguyễn Văn Thuận	Phòng Đào tạo Sau Đại học	30/05/1970		x				
315	Thái Thị Hồng Vinh	Phòng Đào tạo Sau Đại học	14/04/1985		x				
	Tổng	Phòng Đào tạo Sau Đại học	7	1	6				
316	Đoàn Thị Thúy	Phòng Hành chính Tổng hợp	11/06/1985		x				
317	Hoàng Hà Nam	Phòng Hành chính Tổng hợp	14/02/1988		x				
318	Hoàng Thị Thu Hương	Phòng Hành chính Tổng hợp	22/08/1979		x				
319	Lê Đức Thắng	Phòng Hành chính Tổng hợp	11/05/1978		x				
320	Lê Minh Giang	Phòng Hành chính Tổng hợp	10/05/1980		x				
321	Lê Thanh Trung	Phòng Hành chính Tổng hợp	16/04/1991		x				
322	Lê Thị Hải Yến	Phòng Hành chính Tổng hợp	22/07/1985		x				
323	Lê Thị Mai (B)	Phòng Hành chính Tổng hợp	01/10/1988		x				
324	Lê Văn Thông	Phòng Hành chính Tổng hợp	12/03/1971		x				
325	Nguyễn Anh Lương	Phòng Hành chính Tổng hợp	25/03/1983		x				
326	Nguyễn Hồng Soa	Phòng Hành chính Tổng hợp	29/10/1972	x					
327	Nguyễn Hữu Đường	Phòng Hành chính Tổng hợp	07/10/1975		x				
328	Nguyễn Mạnh Hùng (B)	Phòng Hành chính Tổng hợp	18/12/1981		x				
329	Nguyễn Quốc Dũng	Phòng Hành chính Tổng hợp	06/12/1974	x					
330	Nguyễn Thị Thu Hương (A)	Phòng Hành chính Tổng hợp	23/09/1972	x					
331	Phạm Thị Hiền	Phòng Hành chính Tổng hợp	17/07/1976		x				
	Tổng	Phòng Hành chính Tổng hợp	16	3	13				
332	Đậu Đăng Tuấn	Phòng Kế hoạch - Tài chính	04/03/1972	x					
333	Đinh Thế Phú	Phòng Kế hoạch - Tài chính	06/09/1990	x					
334	Hoàng Việt Dũng	Phòng Kế hoạch - Tài chính	15/05/1983		x				
335	Nguyễn Bắc Giang	Phòng Kế hoạch - Tài chính	13/07/1982		x				
336	Nguyễn Công Hoàng	Phòng Kế hoạch - Tài chính	15/08/1985		x				
337	Nguyễn Thị Thu Hiền (B)	Phòng Kế hoạch - Tài chính	24/03/1983		x				
338	Nguyễn Thị Trà Giang	Phòng Kế hoạch - Tài chính	27/11/1983		x				
339	Trần Đình Diệu	Phòng Kế hoạch - Tài chính	08/07/1983		x				
340	Trần Thị Lương	Phòng Kế hoạch - Tài chính	19/10/1989		x				
341	Trần Thị Thanh Xuân (A)	Phòng Kế hoạch - Tài chính	08/01/1979		x				
342	Trần Thị Thu Liên	Phòng Kế hoạch - Tài chính	20/10/1981		x				
343	Trần Thị Việt Anh	Phòng Kế hoạch - Tài chính	29/12/1978		x				
344	Trịnh Thị Dung	Phòng Kế hoạch - Tài chính	10/03/1981		x				
	Tổng	Phòng Kế hoạch - Tài chính	13	2	11				
345	Bùi Văn Dũng (B)	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	13/08/1969		x				
346	Đinh Đức Tài	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	04/02/1973		x				
347	Đinh Phan Khôi	Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế	16/07/1971		x				
348	Lê Tuấn Dũng	Phòng Khoa học và Hợp tác Quốc tế	27/06/1991		x				
349	Nguyễn Văn Hải (A)	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	02/09/1977		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
350	Phan Thế Hoa	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	25/10/1978		x				
351	Trần Thị Thái	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	11/02/1982	x					
	Tổng	Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế	7	1	6				
352	Ấu Chiến Thắng	Phòng Quản trị và Đầu tư	23/06/1985	x					
353	Đặng Thị Trúc	Phòng Quản trị và Đầu tư	01/12/1977		x				
354	Đinh Hồng Tiến	Phòng Quản trị và Đầu tư	01/01/1984	x					
355	Hoàng Ngọc Dũng	Phòng Quản trị và Đầu tư	01/06/1987		x				
356	Lê Thanh Tùng	Phòng Quản trị và Đầu tư	15/10/1982		x				
357	Lê Văn hải	Phòng Quản trị và Đầu tư	20/10/1960	x					
358	Lê Văn Quý	Phòng Quản trị và Đầu tư	24/08/1979		x				
359	Ngũ Duy Dũng	Phòng Quản trị và Đầu tư	22/09/1962		x				
360	Nguyễn Cảnh Thái	Phòng Quản trị và Đầu tư	24/07/1983		x				
361	Nguyễn Đình Thắng	Phòng Quản trị và Đầu tư	27/10/1973		x				
362	Nguyễn Hữu Sáng	Phòng Quản trị và Đầu tư	01/09/1962	x					
363	Nguyễn Thị Như Hoa	Phòng Quản trị và Đầu tư	12/05/1981		x				
364	Nguyễn Thị Tùng	Phòng Quản trị và Đầu tư	16/09/1966		x				
365	Nguyễn Viết Thanh	Phòng Quản trị và Đầu tư	24/09/1984		x				
366	Nguyễn Xuân Thắng	Phòng Quản trị và Đầu tư	14/10/1961		x				
367	Phạm Tuấn Anh	Phòng Quản trị và Đầu tư	01/08/1986		x				
368	Phan Sỹ Mỹ	Phòng Quản trị và Đầu tư	03/02/1982		x				
369	Phan Thị Ngọc Bé	Phòng Quản trị và Đầu tư	23/11/1981		x				
370	Phan Thị Thu Hiền (B)	Phòng Quản trị và Đầu tư	24/10/1983		x				
371	Thái Minh Phúc	Phòng Quản trị và Đầu tư	19/10/1974		x				
372	Trần Anh Tuấn (A)	Phòng Quản trị và Đầu tư	15/07/1979	x					
373	Trần Đình Luân	Phòng Quản trị và Đầu tư	05/04/1972		x				
374	Trần Hoài Nam	Phòng Quản trị và Đầu tư	20/08/1992		x				
375	Trần Thị Thanh Nhân	Phòng Quản trị và Đầu tư	19/09/1981		x				
376	Trần Thị Tú Anh	Phòng Quản trị và Đầu tư	24/06/1968		x				
377	Trương Nhật Linh	Phòng Quản trị và Đầu tư	26/03/1982		x				
378	Võ Văn Vịnh	Phòng Quản trị và Đầu tư	10/05/1967		x				
379	Vũ Mạnh Hùng	Phòng Quản trị và Đầu tư	25/11/1986		x				
	Tổng	Phòng Quản trị và Đầu tư	28	5	23				
380	Đậu Thị Kim Chung	Phòng Thanh tra - Pháp chế	10/10/1980		x				
381	Lê Danh Bình	Phòng Thanh tra - Pháp chế	01/01/1974		x				
382	Nguyễn Thị Quỳnh Nga (B)	Phòng Thanh tra - Pháp chế	15/03/1985		x				
383	Nguyễn Thị Thủy Hằng	Phòng Thanh tra - Pháp chế	22/07/1984		x				
384	Nguyễn Văn Phú	Phòng Thanh tra - Pháp chế	10/03/1972	x					
385	Trần Đình Bắc	Phòng Thanh tra - Pháp chế	24/08/1977		x				
	Tổng	Phòng Thanh tra - Pháp chế	6	1	5				
386	Hà Văn Ba	Phòng Tổ chức cán bộ	08/09/1969	x					
387	Nguyễn Anh Dũng	Phòng Tổ chức cán bộ	12/11/1977		x				
388	Nguyễn Thị Xuân Lộc	Phòng Tổ chức cán bộ	03/01/1976		x				
389	Phạm Đình Mạnh	Phòng Tổ chức cán bộ	02/09/1988		x				
390	Phạm Thị Thanh Vân	Phòng Tổ chức cán bộ	02/03/1992		x				
	Tổng	Phòng Tổ chức cán bộ	5	1	4				
391	Cao Thị Thanh Yến	Trạm Y tế	18/07/1976		x				
392	Đặng Thị Tịnh	Trạm Y tế	20/12/1966		x				
393	Đường Hải Hồng	Trạm Y tế	17/01/1973			x			Uống rượu trong ca trực
394	Nguyễn Hoàng Hà	Trạm Y tế	09/02/1973		x				
395	Nguyễn Thị Đức Hạnh	Trạm Y tế	23/08/1975		x				
396	Nguyễn Thị Hiền	Trạm Y tế	10/07/1971		x				
397	Nguyễn Thị Mai Phương	Trạm Y tế	12/07/1972		x				
398	Thái Thị Tân	Trạm Y tế	19/11/1967	x					
	Tổng	Trạm Y tế	8	1	6	1			
399	Lê Duy Linh	Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	12/01/1979		x				
400	Nguyễn Thị Bích Hiền (A)	Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	09/09/1975		x				
401	Phạm Thị Tuyên	Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	07/11/1977		x				
402	Tăng Thị Thanh Sang	Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	19/05/1980	x					
403	Trịnh Thị Bính	Trung tâm Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	28/12/1985		x				
	Tổng	Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	5	1	4				
404	Hà Minh Hải	Trung tâm Công nghệ thông tin	15/04/1979	x					

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
405	Lê Văn Tấn	Trung tâm Công nghệ thông tin	04/11/1978		x				
406	Lường Hồng Phong	Trung tâm Công nghệ thông tin	25/05/1979		x				
407	Nguyễn Tuấn Nghĩa	Trung tâm công nghệ thông tin	10/03/1987		x				
408	Nguyễn Vĩnh Hà	Trung tâm Công nghệ thông tin	09/05/1980		x				
409	Vũ Chí Cường	Trung tâm Công nghệ thông tin	20/11/1975		x				
	Tổng	Trung tâm Công nghệ thông tin	6	1	5				
410	Đinh Thị Hải Bình	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	19/01/1979		x				
411	Đinh Thị Nga	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	20/08/1979		x				
412	Lê Việt Dũng	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	19/03/1980		x				
413	Nguyễn Huy Hùng	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	14/02/1979		x				
414	Nguyễn Mai Phương	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	26/08/1985		x				
415	Nguyễn Minh Hiền	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	06/05/1964		x				
416	Nguyễn Ngọc Hiếu	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	22/09/1980	x					
417	Nguyễn Thị Hương Trà	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	09/08/1987	x					
418	Nguyễn Thị Kim Nhung	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	04/02/1988		x				
419	Nguyễn Thị Ngọc Hà (B)	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	18/06/1988		x				
420	Trần Thanh Huyền	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	03/09/1989		x				
421	Trần Thị Hằng	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	12/10/1971		x				
	Tổng	Trung tâm Đảm bảo chất lượng	12	2	10				
422	Đoàn Văn Minh	Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	07/12/1980		x				
423	Hồ Thị Dung	Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	26/06/1986		x				
424	Lê Công Đức	Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	08/08/1982		x				
425	Nguyễn Ngọc Quyến	Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	16/05/1986		x				
426	Phạm Thị Quỳnh Như	Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	02/07/1981		x				
427	Phan Thị Thủy	Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	28/09/1965		x				
428	Trần Châu Thành	Trung tâm Dịch vụ, Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	20/02/1971	x					
429	Trần Văn Phúc	Trung tâm Dịch vụ, Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	20/04/1992		x				
	Tổng	Trung tâm Dịch vụ, hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp	8	1	7				
430	Bùi Đức Công	Trung tâm Giáo Dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh			x				
431	Đoàn Quang Dũng	Trung tâm Giáo Dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh			x				
432	Lê Duy Hiếu	Trung tâm Giáo Dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh	08/07/1987		x				
433	Lưu Văn Mạnh	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh	20/02/1984		x				
434	Nguyễn Đình Lưu	Trung tâm Giáo Dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh			x				
435	Nguyễn Đình Phi	Trung tâm Giáo Dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh			x				
436	Nguyễn Hùng Cường	Trung tâm Giáo Dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh	20/02/1988		x				
437	Nguyễn Minh Quyết	Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh Trường Đại học Vinh		x					
438	Nguyễn Ngọc Dũng	Trung tâm Giáo Dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh	25/07/1991		x				
439	Nguyễn Thế Tiến	Trung tâm Giáo Dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh			x				
440	Phạm Thế Dũng	Trung tâm Giáo Dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh	01/06/1987		x				
441	Trần Văn Long	Trung tâm Giáo Dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh		x					
442	Trần Văn Phú	Trung tâm Giáo Dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh	06/10/1989		x				
443	Trần Văn Thông	Trung tâm Giáo Dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh			x				
	Tổng	Trung tâm Giáo Dục quốc phòng và An Ninh Trường Đại học Vinh	14	2	12				
444	Bùi Văn Dũng (A)	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	19/10/1961	x					
445	Hoàng Thị Lê	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	25/02/1991		x				
446	Lê Hoài Thanh	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	20/02/1966		x				
447	Lê Văn Hậu	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	20/05/1961	x					
448	Ngô Đức Nhân	Trung tâm Giáo dục thường xuyên	04/12/1970		x				
449	Nguyễn Đình Tuấn	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	10/12/1977		x				
450	Nguyễn Thanh Sơn (A)	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	03/04/1980		x				
451	Nguyễn Văn Quỳnh (B)	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	05/02/1986		x				
452	Phạm Tiến Đông	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	30/01/1983		x				
453	Phùng Quang Dương	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	30/07/1978		x				
	Tổng	Trung tâm Giáo dục Thường xuyên	10	2	8				
454	Giân Hoàng Anh	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh	22/04/1984		x				
455	Mai Văn Chung	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh	16/11/1976		x				
456	Nguyễn Đình Huy	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh	26/04/1972		x				
457	Nguyễn Thị Minh	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh	22/04/1980		x				
458	Nguyễn Thị Thanh (D)	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh	01/05/1978		x				
459	Trần Đình Quang	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh	09/08/1966	x					
	Tổng	Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh	6	1	5				
460	Bùi Thị Liên	Trung tâm Nội trú	12/07/1990		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
461	Đặng Ngọc Dũng	Trung tâm Nội trú	07/08/1965	x					
462	Đinh Nho Lâm	Trung tâm Nội trú	08/10/1989		x				
463	Đinh Trọng Thành	Trung tâm Nội trú	01/02/1960		x				
464	Hà Thị Minh Trang	Trung tâm Nội trú	29/10/1992		x				
465	Hoàng Thị Hương Giang	Trung tâm Nội trú	06/05/1976		x				
466	Lê Như Lai	Trung tâm Nội trú	25/08/1989		x				
467	Nguyễn Hoàng An	Trung tâm Nội trú	02/09/1975		x				
468	Nguyễn Kim Từ	Trung tâm Nội trú	17/04/1963		x				
469	Nguyễn Phương Thảo	Trung tâm Nội trú	27/11/1981		x				
470	Nguyễn Thị Bích Thủy (E)	Trung tâm Nội trú	16/10/1987		x				
471	Nguyễn Thị Hương (D)	Trung tâm Nội trú	26/07/1981		x				
472	Nguyễn Thị Linh	Trung tâm Nội trú	25/10/1988		x				
473	Nguyễn Thị Mai	Trung tâm Nội trú	20/09/1986		x				
474	Nguyễn Thị Quỳnh Trang (A)	Trung tâm Nội trú	27/03/1978		x				
475	Nguyễn Thị Sen	Trung tâm Nội trú	08/08/1984		x				
476	Nguyễn Vinh Quang	Trung tâm Nội trú	12/03/1986		x				
477	Phạm Ngọc Luận	Trung tâm Nội trú	02/08/1968	x					
478	Phạm Thị Hoài Thanh	Trung tâm Nội trú	19/10/1980	x					
479	Phan Thị Thúy	Trung tâm Nội trú	10/07/1990		x				
480	Tô Thị Thanh Hương	Trung tâm Nội trú	02/04/1989		x				
481	Trần Minh Công	Trung tâm Nội trú	02/09/1962		x				
482	Trần Thị Thu Chung	Trung tâm Nội trú	14/11/1969		x				
483	Võ Quang Cường	Trung tâm Nội trú	11/06/1982	x					
484	Võ Thị Định	Trung tâm Nội trú	18/05/1966	x					
	Tổng	Trung tâm Nội trú	25	5	20				
485	Bùi Thị Hương Sen	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	20/11/1974		x				
486	Cao Thị Thủy	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	03/10/1985	x					
487	Đinh Thị Quỳnh mai	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	29/06/1988		x				
488	Dương Thị Thanh Nga	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	01/05/1985		x				
489	Hồ Thị Oanh	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	22/09/1990	x					
490	Hoàng Thị Nga (B)	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	14/03/1979	x					
491	Lâm Thu Trang	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	28/09/1986		x				
492	Lê Thị Thơ	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	01/11/1983		x				
493	Lê Thị Vân Anh (B)	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	01/01/1979		x				
494	Lê Thị Xuân	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	08/02/1983		x				
495	Lưu Văn Anh	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	27/03/1986		x				
496	Ngô Thị Thúy Lan	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	13/06/1980		x				
497	Nguyễn Đức Bình	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	01/10/1974	x					
498	Nguyễn Thái Sơn (B)	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	20/08/1978	x					
499	Nguyễn Thị Châu (A)	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	15/05/1964		x				
500	Nguyễn Thị Hà Giang (A)	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	04/12/1977		x				
501	Nguyễn Thị Hải Yến C	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	09/11/1983		x				
502	Nguyễn Thị Hải Yến D	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	20/09/1982		x				
503	Nguyễn Thị Mơ	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	06/03/1970		x				
504	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	09/03/1976		x				
505	Nguyễn Thị Nhân	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	11/01/1986		x				
506	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa (B)	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	23/12/1983		x				
507	Nguyễn Thị Thanh Hằng	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	03/04/1978		x				
508	Nguyễn Thị Thương (A)	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	30/05/1981		x				
509	Nguyễn Tuấn Minh	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	01/07/1976		x				
510	Ông Thị Kim Ngân	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	10/10/1978		x				
511	Phạm Duy Hải	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	08/03/1975		x				
512	Phạm Thị Hoài Phương	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	18/06/1977		x				
513	Phan Văn Tài	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	02/09/1971	x					
514	Thái Thị Hoa	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	22/08/1965		x				
515	Trần Thị Như Quỳnh	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	20/03/1984		x				
516	Vũ Duy Hiệp	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	13/10/1964		x				
	Tổng	Trung tâm Thông tin - Thư viện Nguyễn Thúc Hào	32	6	26				
517	Cao Xuân Thiệu	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	27/08/1984	x					
518	Chu Thị Ngọc Diệp	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	01/12/1979		x				
519	Chu Thị Thanh Lâm	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	31/10/1974		x				
520	Đoàn Thị Minh Khai	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	20/01/1983		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
521	Dương Trung Nguyên	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	01/03/1981		x				
522	Hồ Thị Hải Yên	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	19/12/1980	x					
523	Hoàng Vĩnh Phú	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	29/08/1978		x				
524	Lê Thị Dung	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	14/01/1976		x				
525	Lê Thị Hoa	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	08/02/1982			x			Vi phạm về giờ giấc làm việc
526	Lê Thị Hồng Lam	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	09/08/1974		x				
527	Lê Thị Thu	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	10/12/1981		x				
528	Lê Thị Thu Hiệp	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	22/12/1983	x					
529	Lê Tiến Thành	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	20/07/1978		x				
530	Lê Viết Đồng	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	06/01/1980		x				
531	Lương Thị Yến Nga	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	08/06/1985			x			Vi phạm về giờ giấc làm việc
532	Nghiêm Thăng Hùng	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	19/12/1976			x			Vi phạm về vệ sinh phòng TN và bố trí lịch TN
533	Ngô Sỹ Khánh	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	01/09/1992		x				
534	Ngô Thị Thủy Hà	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	07/05/1980		x				
535	Nguyễn Đình Anh	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	03/09/1978		x				
536	Nguyễn Doãn Chung	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	20/09/1980		x				
537	Nguyễn Lê Thăng	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	30/05/1978	x					
538	Nguyễn Thế Tân	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	25/05/1971		x				
539	Nguyễn Thị Bình	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	27/08/1976		x				
540	Nguyễn Thị Hòa (B)	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	13/03/1982		x				
541	Nguyễn Thị Hoài Phương	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	12/11/1980	x					
542	Nguyễn Thị Kim Chung	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	30/03/1981		x				
543	Nguyễn Thị Nguyệt	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	28/09/1993		x				
544	Nguyễn Thị Nhã	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	19/05/1982		x				
545	Nguyễn Thị Tâm (A)	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	09/12/1982		x				
546	Nguyễn Thị Thu Hiền (A)	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	10/11/1979		x				
547	Nguyễn Thị Vui	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	14/06/1977		x				
548	Nguyễn Văn Hải (B)	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	08/03/1983			x			Vi phạm về nề nếp
549	Phạm Thị Chi	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	18/11/1987	x					
550	Phùng Văn Hào	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	20/08/1976					x	Ngưng không làm việc
551	Thái Thanh Tịnh	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	27/01/1983	x					
552	Trần Quang Trung	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	31/03/1986		x				
553	Trịnh Thị Thanh Hà	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	01/01/1984		x				
554	Trương Văn Bé	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	05/12/1983		x				
555	Văn Thị Tâm	Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	16/02/1969		x				
Tổng		Trung tâm Thực hành - Thí nghiệm	39	7	27	4		1	
556	Bùi Thị Thu Hiền	Trường THPT Chuyên	20/01/1978		x				
557	Đặng Đình Hùng	Trường THPT Chuyên	04/09/1987		x				
558	Đặng Việt Hà	Trường THPT Chuyên	04/01/1985		x				
559	Đoàn Thị Hạnh	Trường THPT Chuyên	06/07/1971		x				
560	Hồ Đức Hạnh	Trường THPT Chuyên	08/08/1976		x				
561	Hồ Thị Hương Trà	Trường THPT Chuyên	26/02/1977		x				
562	Hoàng Đình Tiến	Trường THPT Chuyên	17/08/1973		x				
563	Hoàng Thị Khánh Linh	Trường THPT Chuyên	28/04/1983		x				
564	Hoàng Thị Liên	Trường THPT Chuyên	06/01/1980					x	
565	Hoàng Thị Minh Thắng	Trường THPT Chuyên	07/12/1976		x				
566	Hoàng Thị Quỳnh Như	Trường THPT Chuyên	11/12/1972	x					
567	Hoàng Thị Thúy Hương	Trường THPT Chuyên	03/11/1973		x				
568	Hoàng Thị Tố Yên	Trường THPT Chuyên	22/07/1973	x					
569	Lê Đức Sửu	Trường THPT Chuyên	27/02/1985		x				
570	Lê Khánh Hưng	Trường THPT Chuyên	13/06/1983	x					
571	Lê Mạnh Linh	Trường THPT Chuyên	13/10/1984		x				
572	Lê Thị Hiền Anh	Trường THPT Chuyên	26/11/1980		x				
573	Lê Thị Mai (A)	Trường THPT Chuyên	14/06/1973		x				
574	Lê Thị Ngọc	Trường THPT Chuyên	05/04/1983		x				
575	Lê Thị Vân Anh (A)	Trường THPT Chuyên	08/02/1979		x				
576	Lê Việt Hương	Trường THPT Chuyên	09/04/1975		x				
577	Lê Xuân Sơn	Trường THPT Chuyên	20/12/1972	x					

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
578	Lương Văn Tường	Trường THPT Chuyên	18/12/1976		x				
579	Lưu Thị Thanh Bình	Trường THPT Chuyên	01/03/1977		x				
580	Nguyễn ánh Dương	Trường THPT Chuyên	12/03/1972	x					
581	Nguyễn Công Chuẩn	Trường THPT Chuyên	21/03/1982		x				
582	Nguyễn Đức Toàn	Trường THPT Chuyên	18/05/1981	x					
583	Nguyễn Khánh Ly	Trường THPT Chuyên	12/12/1985		x				
584	Nguyễn Nhân ái	Trường THPT Chuyên	22/01/1970		x				
585	Nguyễn Thanh Huyền (B)	Trường THPT Chuyên	04/06/1985		x				
586	Nguyễn Thị ánh Hồng	Trường THPT Chuyên	30/01/1985		x				
587	Nguyễn Thị Chung (B)	Trường THPT Chuyên	03/02/1984		x				
588	Nguyễn Thị Đức Hiền	Trường THPT Chuyên	14/11/1985		x				
589	Nguyễn Thị Hương (B)	Trường THPT Chuyên	11/11/1978	x					
590	Nguyễn Thị Kim Anh (B)	Trường THPT Chuyên	06/04/1980	x					
591	Nguyễn Thị Kim Tuyến	Trường THPT Chuyên	26/11/1977		x				
592	Nguyễn Thị Lương Thiện	Trường THPT Chuyên	05/11/1986		x				
593	Nguyễn Thị Quỳnh Xuân	Trường THPT Chuyên	23/11/1980		x				
594	Nguyễn Thị Thu Hương (B)	Trường THPT Chuyên	22/02/1984		x				
595	Nguyễn Thị Thủy Chi	Trường THPT Chuyên	30/09/1979		x				
596	Nguyễn Thị Thúy Hà (B)	Trường THPT Chuyên	08/11/1981		x				
597	Nguyễn Thị Tuyết Mai	Trường THPT Chuyên	04/11/1981		x				
598	Nguyễn Thị Vân (A)	Trường THPT Chuyên	04/01/1971		x				
599	Nguyễn Thị Vũ Anh	Trường THPT Chuyên	11/06/1980		x				
600	Nguyễn Trần Lâm	Trường THPT Chuyên	14/01/1983		x				
601	Phạm Đình Thi	Trường THPT Chuyên	12/12/1977		x				
602	Phạm Thị Hoài An	Trường THPT Chuyên	12/02/1979		x				
603	Phạm Thị Phương Thảo	Trường THPT Chuyên	01/09/1982		x				
604	Phạm Văn Phong	Trường THPT Chuyên	05/05/1979		x				
605	Phạm Xuân Đạt	Trường THPT Chuyên	16/05/1979		x				
606	Phan Thị Phương Thảo	Trường THPT Chuyên	10/04/1975		x				
607	Phan Viết Bắc	Trường THPT Chuyên	15/09/1981		x				
608	Phan Xuân Hoài	Trường THPT Chuyên	09/10/1978		x				
609	Phan Xuân Vọng	Trường THPT Chuyên	09/01/1981	x					
610	Quách Văn Long	Trường THPT Chuyên	06/02/1980	x					
611	Thái Đình Trung	Trường THPT Chuyên	01/11/1976	x					
612	Trần Mạnh Cường	Trường THPT Chuyên	19/05/1981	x					
613	Trần Mạnh Hùng	Trường THPT Chuyên	12/12/1972		x				
614	Trần Thị Ánh Nguyệt	Trường THPT Chuyên	20/02/1977		x				
615	Trần Thị Kim Thành	Trường THPT Chuyên	11/06/1976		x				
616	Trần Thị Lan Hương	Trường THPT Chuyên	17/03/1980		x				
617	Trần Thị Thanh Hạnh	Trường THPT Chuyên	09/05/1987						
618	Trần Thị Thu Dung	Trường THPT Chuyên	10/11/1983	x				x	
619	Trần Thị Thủy (A)	Trường THPT Chuyên	11/12/1983		x				
620	Trần Thị Tổ Hải	Trường THPT Chuyên	06/09/1977		x				
621	Trần Thị Việt Hà	Trường THPT Chuyên	15/02/1982		x				
622	Trương Thị Mai Hoa	Trường THPT Chuyên	20/06/1966		x				
623	Từ Đức Thảo	Trường THPT Chuyên	29/07/1970		x				
624	Vũ Hoàng Phong	Trường THPT Chuyên	04/04/1981		x				
	Tổng	Trường THPT Chuyên	69	13	54			2	
625	Biện Thị Quỳnh Nga	Trường Thực hành Sư phạm	12/08/1984	x					
626	Biện Thị Quỳnh Trang	Trường Thực hành Sư phạm	18/09/1990		x				
627	Bùi Thị Thanh Hà	Trường Thực hành Sư phạm	21/08/1975		x				
628	Chu Thị Thu Hiền	Trường Thực hành Sư phạm	24/08/2017		x				
629	Chu Thị Tơ	Trường Thực hành sư phạm	05/01/1988		x				
630	Đặng Thị Hòa	Trường Thực hành sư phạm	30/04/1990		x				
631	Đặng Thị Lê Na	Trường Thực hành sư phạm	01/03/1982		x				
632	Đặng Thị Phương Thảo	Trường Thực hành sư phạm	06/11/1989		x				
633	Đặng Thị Thu Hoài	Trường Thực hành sư phạm	06/01/1974	x					
634	Đào Thị Hồng Thơm	Trường Thực hành sư phạm	07/03/1990		x				
635	Đậu Trọng Tuấn Anh	Trường Thực hành Sư phạm	27/05/1990		x				
636	Đinh Thị Dung	Trường Thực hành sư phạm	10/11/1985		x				
637	Đinh Thị Hằng	Trường Thực hành sư phạm	10/08/1986		x				
638	Đinh Thị Nhân	Trường Thực hành Sư phạm	27/05/1981		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
639	Đỗ Thị Hà	Trường Thực hành sư phạm	28/03/1985	x					
640	Dương Thị Cẩm Vân	Trường Thực hành sư phạm	07/01/1992		x				
641	Dương Thị Kim Liên	Trường Thực hành sư phạm	17/12/1977		x				
642	Dương Thị Nga	Trường Thực hành sư phạm	03/09/1982	x					
643	Hà Thị Quỳnh Ngân	Trường Thực hành sư phạm	13/04/1986		x				
644	Hồ Khánh Ly	Trường Thực hành sư phạm	03/07/1989		x				
645	Hồ Thị Thanh Lịch	Trường Thực hành sư phạm	26/06/1976		x				
646	Hồ Thị Thu Hương	Trường Thực hành sư phạm	04/09/1977	x					
647	Hoàng Thị Thanh Lan	Trường Thực hành sư phạm	10/04/1989	x					
648	Hứa Thị Hải yến	Trường Thực hành sư phạm	14/12/1990		x				
649	Lê Minh Trang	Trường Thực hành Sư phạm	07/01/1995	x					
650	Lê Na	Trường Thực hành Sư phạm	16/12/1982		x				
651	Lê Thị Bích Thủy	Trường Thực hành sư phạm	06/02/1969		x				
652	Lê Thị Thanh Hải	Trường Thực hành Sư phạm	04/03/1991		x				
653	Lê Thị Tuyết Vinh	Trường Thực hành Sư phạm	26/10/1982		x				
654	Ngô Thị Thương	Trường Thực hành sư phạm	24/05/1992	x					
655	Ngũ Duy Viên	Trường Thực hành Sư phạm	30/04/1966		x				
656	Nguyễn Đắc Quỳnh Nga	Trường Thực hành sư phạm	01/05/1988		x				
657	Nguyễn Đình Lương	Trường Thực hành Sư phạm	03/07/1971		x				
658	Nguyễn Duy Thìn	Trường Thực hành Sư phạm	10/03/1976		x				
659	Nguyễn Khánh Nam	Trường Thực hành Sư phạm	12/09/1979		x				
660	Nguyễn Lê Gia	Trường Thực hành sư phạm	13/11/1988	x					
661	Nguyễn Minh Thương	Trường Thực hành sư phạm	28/02/1990		x				
662	Nguyễn Ngọc Hồng	Trường Thực hành sư phạm	01/11/1982		x				
663	Nguyễn Nữ Ngọc Trâm	Trường Thực hành sư phạm	31/01/1985		x				
664	Nguyễn Sỹ Hùng	Trường Thực hành sư phạm	27/08/1986		x				
665	Nguyễn Tân Cảnh	Trường Thực hành Sư phạm	19/05/1973		x				
666	Nguyễn Thị Bé	Trường Thực hành sư phạm	08/08/1986		x				
667	Nguyễn Thị Bích Lê	Trường Thực hành sư phạm	18/11/1977	x					
668	Nguyễn Thị Bích Ngọc (A)	Trường Thực hành Sư phạm	28/04/1977		x				
669	Nguyễn Thị Duyên (A)	Trường Thực hành Sư phạm	15/12/1975		x				
670	Nguyễn Thị Hà Giang (C)	Trường Thực hành Sư phạm	24/10/1991	x					
671	Nguyễn Thị Hà Phương	Trường Thực hành sư phạm	07/08/1990		x				
672	Nguyễn Thị Hải	Trường Thực hành sư phạm	05/04/1990					x	Thai sản
673	Nguyễn Thị Hòa (A)	Trường Thực hành sư phạm	01/06/1983		x				
674	Nguyễn Thị Hoài (B)	Trường Thực hành sư phạm	20/01/1988		x				
675	Nguyễn Thị Hoàng Nga	Trường Thực hành Sư phạm	25/06/1993		x				
676	Nguyễn Thị Huệ	Trường Thực hành sư phạm	01/11/1988		x				
677	Nguyễn Thị Hường (B)	Trường Thực hành sư phạm	05/10/1987		x				
678	Nguyễn Thị Hương (C)	Trường Thực hành Sư phạm	08/05/1991	x					
679	Nguyễn Thị Kim Thi	Trường Thực hành Sư phạm	01/06/1986		x				
680	Nguyễn Thị Linh Xuân	Trường Thực hành sư phạm	19/11/1994		x				
681	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Trường Thực hành sư phạm	20/11/1988		x				
682	Nguyễn Thị Ngọc	Trường Thực hành Sư phạm	28/12/1995		x				
683	Nguyễn Thị Nhung	Trường Thực hành sư phạm	29/03/1993		x				
684	Nguyễn Thị Phương Thảo (E)	Trường Thực hành Sư phạm	07/07/1991		x				
685	Nguyễn Thị Tâm (B)	Trường Thực hành sư phạm	19/05/1994		x				
686	Nguyễn Thị Thanh Dung	Trường Thực hành sư phạm	17/12/1982		x				
687	Nguyễn Thị Thanh Hào	Trường Thực hành Sư phạm	09/11/1996		x				
688	Nguyễn Thị Thanh Ngọc	Trường Thực hành sư phạm	19/08/1975		x				
689	Nguyễn Thị Thanh Trà	Trường Thực hành sư phạm	08/11/1992		x				
690	Nguyễn Thị Thu Hà	Trường Thực hành Sư phạm	19/06/1993		x				
691	Nguyễn Thị Thu Thủy	Trường Thực hành sư phạm	05/06/1979		x				
692	Nguyễn Thị Thu Trang	Trường Thực hành sư phạm	13/01/1989	x					
693	Nguyễn Thị Thu Uyên	Trường Thực hành Sư phạm	07/03/1996		x				
694	Nguyễn Thị Thủy (A)	Trường Thực hành Sư phạm	01/06/1973		x				
695	Nguyễn Thị Thủy (B)	Trường Thực hành sư phạm	04/12/1992		x				
696	Nguyễn Thị Thủy (C)	Trường Thực hành Sư phạm	04/04/1995		x				
697	Nguyễn Thị Thủy Linh	Trường Thực hành Sư phạm	21/12/1988		x				
698	Nguyễn Thị Vân (B)	Trường Thực hành sư phạm	16/03/1978		x				
699	Nguyễn Thị Xuân	Trường Thực hành Sư phạm	10/08/1986		x				
700	Nguyễn Thúy Hằng	Trường Thực hành sư phạm	21/04/1991		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
701	Nguyễn Trọng Duyên	Trường Thực hành Sư phạm	16/12/1969	x					
702	Phạm Quỳnh Nga	Trường Thực hành Sư phạm	02/04/1985		x				
703	Phạm Thị Hương Giang	Trường Thực hành Sư phạm	15/12/1995		x				
704	Phạm Thị Nguyệt Minh	Trường Thực hành sư phạm	16/09/1982		x				
705	Phạm Thị Phúc	Trường Thực hành Sư phạm	22/02/1995		x				
706	Phạm Thị Thu	Trường Thực hành Sư phạm	10/02/1992					x	Thai sản
707	Phan Khánh Linh	Trường Thực hành Sư phạm	06/05/2010		x				
708	Phan Thị Minh Tâm	Trường Thực hành Sư phạm	25/03/1974		x				
709	Phan Thị Nhân	Trường Thực hành sư phạm	12/10/1994		x				
710	Phan Xuân Phồn	Trường Thực hành sư phạm	01/06/1973	x					
711	Tạ Thị Thùy Dung	Trường Thực hành Sư phạm	27/09/1995		x				
712	Thái Thị Hương	Trường Thực hành Sư phạm	20/12/1965		x				
713	Thái Thị Thảo	Trường Thực hành sư phạm	12/12/1993	x					
714	Thái Thị Thu Hiền	Trường Thực hành sư phạm	21/09/1977		x				
715	Trần ái Linh	Trường Thực hành sư phạm	13/10/1988					x	Thai sản
716	Trần Hữu Nghinh	Trường Thực hành Sư phạm	17/12/1962		x				
717	Trần Thị Gái	Trường Thực hành Sư phạm	28/09/1986		x				
718	Trần Thị Hiền	Trường Thực hành sư phạm	20/01/1989		x				
719	Trần Thị Hồng Minh	Trường Thực hành Sư phạm	09/03/1982	x					
720	Trần Thị Hồng Ngọc	Trường Thực hành Sư phạm	10/07/1993		x				
721	Trần Thị Quỳnh Yên	Trường Thực hành sư phạm	12/08/1972		x				
722	Trần Thị Thanh Xuân (B)	Trường Thực hành sư phạm	03/12/1988	x					
723	Trần Thị Vân Anh (B)	Trường Thực hành sư phạm	25/06/1987	x					
724	Trần Thị Xô	Trường Thực hành Sư phạm	23/04/1993	x					
725	Trần Xuân Quang	Trường Thực hành Sư phạm	25/07/1976		x				
726	Trương Thị Hiền	Trường Thực hành sư phạm	07/01/1981						
727	Trương Thị Hường	Trường Thực hành sư phạm	12/08/1993					x	Thai sản
728	Trương Thị Lệ Thủy	Trường Thực hành sư phạm	22/12/1979		x				
729	Trương Thị Quỳnh Trang	Trường Thực hành sư phạm	02/02/1989		x				
730	Văn Đình Tiến	Trường Thực hành sư phạm	08/07/1983	x					
731	Võ Thị Duyên	Trường Thực hành sư phạm	02/07/1983						
	Tổng	Trường Thực hành Sư phạm	107	21	81			5	Thai sản
732	Lê Anh Tuấn	Văn phòng đại diện tại tỉnh Thanh Hóa	12/10/1991		x				
	Tổng	Văn phòng đại diện tại tỉnh Thanh Hóa	1		1				
733	Đào Việt Hồng	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	03/03/1978		x				
734	Đinh Xuân Khoa	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	06/06/1960	x					
735	Nguyễn Hoa Du	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	28/11/1968	x					
736	Nguyễn Huy Bằng	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	26/01/1977	x					
737	Nguyễn Ngọc Hiền	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	16/04/1975	x					
738	Nguyễn Quang Tuấn	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	20/03/1982	x					
739	Nguyễn Thái Dũng	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	17/02/1990		x				
740	Nguyễn Thị Hà Giang (B)	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	09/09/1989		x				
741	Nguyễn Thị Quỳnh Trang (D)	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	20/06/1994					x	Thai sản
742	Thái Văn Thành	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	10/01/1969	x					
743	Thiều Đình Phong	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	01/11/1983	x					
	Tổng	Văn phòng Đảng - Đoàn thể	11	7	3			1	
744	Cao Tiến Trung	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	23/03/1976		x				
745	Đào Thị Minh Châu	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	27/06/1975		x				
746	Đào Thị Thanh Xuân	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	08/07/1979		x				
747	Đinh Thị Kim Hào	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	27/02/1985					x	Đi học TT
748	Hồ Đình Quang	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	09/05/1983	x					
749	Hồ Thị Phương	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	28/08/1986					x	Thai sản
750	Hoàng Văn Trung	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	01/07/1982		x				
751	Lê Thế Tâm	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	16/09/1984		x				
752	Lê Thị Hà	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	08/06/1974		x				
753	Lê Thị Mỹ Châu	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	01/10/1983	x					
754	Lê Thị Phương Mai	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	20/09/1983		x				
755	Lê Văn Điệp	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	03/02/1980					x	Đi học TT
756	Mai Thị Thanh Huyền	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	16/10/1980		x				
757	Nguyễn Đức Diện	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	10/09/1979		x				
758	Nguyễn Lê ái Vinh	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	12/05/1974	x					
759	Nguyễn Tân Thành	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	15/11/1983		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
760	Nguyễn Thị Huyền (A)	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	17/04/1988		x				
761	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	31/12/1987					x	Thai sản (chưa nộp đơn)
762	Nguyễn Văn Quốc	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	03/10/1986	x					
763	Phan Công Ngọc	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	14/02/1987					x	Đi học TT
764	Trần Đình Thắng	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	22/06/1975		x				
765	Trần Phương Chi	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	05/08/1985		x				
	Tổng	Viện Công nghệ Hóa sinh - Môi trường	22	4	13			5	
766	Bùi Minh Thuận	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	08/10/1978		x				
767	Bùi Văn Hào	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	04/02/1962		x				
768	Đặng Thị Minh Lý	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	26/05/1976		x				
769	Đinh Thế Định	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	01/03/1958		x				
770	Dương Thị Mai Hoa	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	15/02/1988		x				
771	Hắc Xuân Cảnh	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	12/02/1979	x					
772	Lê Hà Phương	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	27/12/1988					x	Đi học TT
773	Lê Thị Hải Lý	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	18/01/1985		x				
774	Lê Thị Hương (A)	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	18/03/1978		x				
775	Lê Thị Nam An	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	02/04/1980	x					
776	Lê Thị Thanh Hiếu	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	16/07/1988		x				
777	Lê Thị Thu Hiền	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	12/09/1988					x	Đi học TT
778	Nguyễn Hồng Vinh	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	29/09/1980		x				
779	Nguyễn Lương Bằng	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	12/09/1953		x				
780	Nguyễn Thái Sơn (A)	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	07/11/1969		x				
781	Nguyễn Thị Diệp	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	02/02/1969		x				
782	Nguyễn Thị Hải Yến (A)	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	20/05/1982		x				
783	Nguyễn Thị Hoài An	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	06/12/1987		x				
784	Nguyễn Thị Lê Vinh	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	08/11/1988		x				
785	Nguyễn Thị Mỹ Hương	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	30/01/1975		x				
786	Nguyễn Thị Quỳnh Nga (A)	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	15/06/1988		x				
787	Nguyễn Thị Thanh Thanh	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	10/12/1984	x					
788	Nguyễn Văn Sang	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	02/02/1983		x				
789	Nguyễn Văn Thiện	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	24/02/1960		x				
790	Nguyễn Văn Trung (A)	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	08/02/1978		x				
791	Ông Thị Mai Thương	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	18/10/1985	x					
792	Phạm Thị Bình	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	23/02/1971	x					
793	Phạm Thị Oanh	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	24/02/1985		x				
794	Phạm Thị Quỳnh Nga	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	01/12/1981		x				
795	Phạm Thị Thúy Hồng	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	11/06/1984	x					
796	Phan Huy Chính	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	08/06/1969		x				
797	Phan Thị Nhuận	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	18/12/1989		x				
798	Phan Thị Thúy Hà	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	25/12/1984		x				
799	Phùng Văn Nam	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	02/09/1979		x				
800	Thái Thị Ngọc Loan	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	06/06/1981	x					
801	Trần Cao Nguyên	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	06/12/1982	x					
802	Trần Thị Hạnh	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	22/02/1985		x				
803	Trần Thị Khánh Dung	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	23/08/1987		x				
804	Trần Thị Nhung	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	18/08/1976		x				
805	Trần Thị Thủy (B)	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	11/12/1983	x					
806	Trần Viết Quang	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	05/01/1963		x				
807	Trương Thị Phương Thảo	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	17/10/1982					x	Thai sản
808	Võ Thị Anh Mai	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	11/11/1986		x				
809	Võ Thị Cẩm Ly	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	04/12/1978		x				
810	Võ Thị Hoài Thương	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	30/10/1978		x				
811	Vũ Thị Phương Lê	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	30/04/1975		x				
812	Nguyễn Thanh Hải	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	01/05/1989		x				
	Tổng	Viện Khoa học Xã hội và Nhân văn	47	9	35			3	
813	Cao Thành Nghĩa	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	17/12/1980					x	Đi học TT
814	Cao Thanh Sơn	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	09/08/1978		x				
815	Đặng Hồng Linh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	02/11/1973		x				
816	Đặng Thái Sơn	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	26/12/1981		x				
817	Đặng Thị Bích Hạnh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	21/03/1976		x				
818	Đào Thị Lợi	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	26/06/1983		x				
819	Đinh Văn Nam	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	09/04/1989					x	Đi học TT

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
820	Đỗ Mai Trang	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	05/11/1979		x				
821	Dương Đình Tú	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	10/07/1986					x	Đi học TT
822	Hồ Sỹ Phương	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	01/02/1986		x				
823	Hồ Thị Huyền Thương	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	14/12/1975		x				
824	Hoàng Cẩm Nhung	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	16/03/1980		x				
825	Hoàng Hữu Tĩnh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	03/02/1987					x	Đi học TT
826	Hoàng Hữu Việt	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	10/11/1972		x				
827	Hoàng Thị Hà	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	26/01/1971		x				
828	Hoàng Võ Tùng Lâm	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	09/05/1989		x				
829	Lê Đình Công	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	20/08/1978					x	Đi học TT
830	Lê Quốc Anh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	03/03/1986		x				
831	Lê Thị Kiều Nga	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	07/03/1980					x	Đi học TT
832	Lê Văn Chương	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	14/03/1985		x				
833	Lê Văn Minh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	20/10/1971		x				
834	Lê Văn Thành (B)	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	05/07/1985		x				
835	Lương Ngọc Minh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	10/12/1986		x				
836	Lưu Văn Phúc	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	15/08/1963	x					
837	Mai Thế Anh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	23/01/1987					x	Đi học TT
838	Nguyễn Hoa Lư	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	20/12/1953		x				
839	Nguyễn Phúc Ngọc	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	30/01/1978	x					
840	Nguyễn Quang Ninh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	05/06/1971		x				
841	Nguyễn Thị Kim Thu	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	17/03/1981	x					
842	Nguyễn Thị Minh Tâm	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	21/01/1980		x				
843	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa (A)	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	15/05/1979	x					
844	Nguyễn Thị Uyên	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	25/02/1987		x				
845	Nguyễn Tiến Dũng (c)	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	05/07/1979	x					
846	Nguyễn Trọng Khánh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	05/06/1980						
847	Phạm Hoàng Nam	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	03/02/1985	x				x	Đi học TT
848	Phạm Mạnh Toàn	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	06/04/1979	x					
849	Phạm Trà My	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	27/09/1988		x				
850	Phan Anh Phong	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	10/11/1969		x				
851	Phan Duy Tùng	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	13/05/1988						
852	Phan Văn Dư	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	15/05/1990		x			x	Đi học TT
853	Tạ Hùng Cường	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	30/11/1986		x				
854	Trần Đình Dũng	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	27/12/1990		x				
855	Trần Văn Cảnh	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	15/04/1978						
856	Trần Xuân Hào	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	16/12/1972		x			x	Đi học TT
857	Trịnh Ngọc Hoàng	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	06/04/1980		x				
858	Võ Đức Quang	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	02/11/1987		x				
	Tổng	Viện Kỹ thuật và Công nghệ	46	7	29			10	
859	Bùi Hào Quang	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	10/08/1981					x	Hợp đồng
860	Cao Thị Thu Dung	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	13/11/1985		x				
861	Đậu Khắc Tài	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	28/12/1976	x					
862	Hồ Thị Nhung	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	19/03/1986	x					
863	Hoàng Anh Thế	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	04/07/1984						
864	Hoàng Thị Mai	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	05/06/1986					x	Đi học TT
865	Hoàng Thị Thủy	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	25/01/2018					x	Thai sản
866	Lê Minh Hải (B)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	04/04/1979		x				
867	Ngô Thị Mai Vi	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	07/10/1981		x				
868	Nguyễn Công Thành	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	21/10/1974		x			x	Thai sản
869	Nguyễn Đình Vinh	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	07/08/1980	x					
870	Nguyễn Hữu Hiền	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	22/01/1982	x					
871	Nguyễn Nam Thành	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	19/06/1988						
872	Nguyễn Tài Toàn	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	01/12/1981		x		x		
873	Nguyễn Thị Bích Thủy (D)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	24/10/1978		x				
874	Nguyễn Thị Hồng Thắm (B)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	23/08/1981						
875	Nguyễn Thị Hương Giang	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	16/07/1983					x	Đi học TT
876	Nguyễn Thị Thanh (A)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	19/08/1977		x				
877	Nguyễn Thị Thanh (B)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	16/11/1978		x				
878	Nguyễn Thị Thanh Mai	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	12/04/1981						
879	Nguyễn Thị Thúy	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	05/01/1985	x				x	Đi học TT
880	Nguyễn Thị Thúy Hà (A)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	02/01/1991		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
881	Nguyễn Thị Tiếng	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	23/09/1981		x				
882	Nguyễn Thúc Tuấn	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	15/01/1976		x				
883	Nguyễn Trần Tuấn	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	21/12/1992					x	Đi học TT
884	Nguyễn Văn Hoàn	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	09/12/1982	x					
885	Phạm Mỹ Dung	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	24/08/1981		x				
886	Phạm Thị Hà	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	08/03/1987		x				
887	Phan Thị Quỳnh Nga	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	08/01/1986		x				
888	Phan Thị Thu Hiền (A)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	16/09/1982		x				
889	Tạ Thị Bình	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	25/05/1979	x					
890	Thái Thị Ngọc Lam	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	14/04/1986		x				
891	Trần Anh Tuấn (B)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	20/10/1979		x				
892	Trần Đình Du	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	01/06/1979		x				
893	Trần Hậu Thìn	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	14/11/1979					x	Đi học TT
894	Trần Ngọc Toàn	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	10/01/1982		x				
895	Trần Thị Kim Anh	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	24/08/1980					x	Đi học TT
896	Trần Thị Tuyền	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	15/08/1982		x				
897	Trần Xuân Minh	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	20/01/1982		x				
898	Trương Thị Thành Vinh	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	06/06/1984		x				
899	Võ Thị Thu Hà (B)	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	16/08/1987	x					
900	Vũ Văn Lương	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	27/11/1976		x				
	Tổng	Viện Nông nghiệp và Tài nguyên	42	8	24		1	9	
901	Bùi Đình Thuận	Viện Sư phạm Tự nhiên	03/11/1979	x					
902	Bùi Thị Quỳnh Hoa	Viện Sư phạm Tự nhiên	26/01/1970		x				
903	Bùi Thị Quỳnh Sương	Viện Sư phạm Tự nhiên	19/11/1992		x				
904	Cao Cự Giác	Viện Sư phạm Tự nhiên	29/04/1974		x				
905	Chu Văn Lanh	Viện Sư phạm Tự nhiên	01/12/1977		x				
906	Đào Thị Thanh Hà	Viện Sư phạm Tự nhiên	12/06/1972	x					
907	Đậu Hồng Quân	Viện Sư phạm Tự nhiên	27/04/1989		x				
908	Đậu Xuân Đức	Viện Sư phạm Tự nhiên	20/05/1980		x				
909	Đinh Huy Hoàng	Viện Sư phạm Tự nhiên	02/10/1956		x				
910	Đinh Thanh Giang	Viện Sư phạm Tự nhiên	18/11/1988	x					
911	Đinh Thị Huyền Trang	Viện Sư phạm Tự nhiên	17/06/1987		x				
912	Đinh Thị Trường Giang	Viện Sư phạm Tự nhiên	31/10/1976		x				
913	Đỗ Thanh Thùy	Viện Sư phạm Tự nhiên	25/01/1982		x				
914	Đoàn Thế Ngô Vinh	Viện Sư phạm Tự nhiên	24/05/1983					x	Đi học TT
915	Đoàn Thị Thúy Hà	Viện Sư phạm Tự nhiên	14/05/1977		x				
916	Dương Xuân Giáp	Viện Sư phạm Tự nhiên	10/06/1984		x				
917	Hồ Anh Tuấn	Viện Sư phạm Tự nhiên	01/09/1976		x				
918	Hoàng Văn Thụy	Viện Sư phạm Tự nhiên	27/01/1987					x	Đi học TT
919	Kiều Phương Chi	Viện Sư phạm Tự nhiên	21/07/1979		x				
920	Lê Cảnh Trung	Viện Sư phạm Tự nhiên	06/05/1983		x				
921	Lê Đức Giang	Viện Sư phạm Tự nhiên	18/06/1976	x					
922	Lê Thị Hương (B)	Viện Sư phạm Tự nhiên	01/01/1986	x					
923	Lê Thị Thúy Hà (B)	Viện Sư phạm Tự nhiên	06/10/1970		x				
924	Lê Văn Đoài	Viện Sư phạm Tự nhiên	24/12/1981		x				
925	Lê Văn Năm	Viện Sư phạm Tự nhiên	07/05/1953	x					
926	Lê Văn Thành (A)	Viện Sư phạm Tự nhiên	27/07/1978	x					
927	Lê Văn Vinh	Viện Sư phạm Tự nhiên	01/10/1987		x				
928	Mai văn Tư	Viện Sư phạm Tự nhiên	01/10/1956		x				
929	Nguyễn Bá Hoàn	Viện Sư phạm Tự nhiên	10/02/1980		x				
930	Nguyễn Bùi Hậu	Viện Sư phạm Tự nhiên	16/05/1989		x				
931	Nguyễn Chiến Thắng	Viện Sư phạm Tự nhiên	07/05/1979		x				
932	Nguyễn Đình San	Viện Sư phạm Tự nhiên	01/06/1953		x				
933	Nguyễn Duy Bình (A)	Viện Sư phạm Tự nhiên	29/08/1959		x				
934	Nguyễn Hoàng Hào	Viện Sư phạm Tự nhiên	04/04/1984		x				
935	Nguyễn Hữu Quang (A)	Viện Sư phạm Tự nhiên	01/08/1956		x				
936	Nguyễn Hữu Quang (B)	Viện Sư phạm Tự nhiên	23/11/1976					x	Đi học TT
937	Nguyễn Huy Chiêu	Viện Sư phạm Tự nhiên	07/03/1979		x				
938	Nguyễn Lâm Đức	Viện Sư phạm Tự nhiên	02/02/1978		x				
939	Nguyễn Ngọc Bích	Viện Sư phạm Tự nhiên	03/12/1977		x				
940	Nguyễn Quốc Thơ	Viện Sư phạm Tự nhiên	28/01/1973		x				
941	Nguyễn Thành Công	Viện Sư phạm Tự nhiên	17/05/1975		x				

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
942	Nguyễn Thanh Diệu	Viện Sư phạm Tự nhiên	15/06/1978		x				
943	Nguyễn Thành Quang	Viện Sư phạm Tự nhiên	18/03/1958		x				
944	Nguyễn Thị Chung (A)	Viện Sư phạm Tự nhiên	24/04/1975		x				
945	Nguyễn Thị Giang An	Viện Sư phạm Tự nhiên	14/02/1970		x				
946	Nguyễn Thị Hồng Loan	Viện Sư phạm Tự nhiên	05/10/1974		x				
947	Nguyễn Thị Kim Dung	Viện Sư phạm Tự nhiên	23/01/1980		x				
948	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	Viện Sư phạm Tự nhiên	30/08/1976		x				
949	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	Viện Sư phạm Tự nhiên	18/10/1982		x				
950	Nguyễn Thị Nhị	Viện Sư phạm Tự nhiên	30/10/1976		x				
951	Nguyễn Thị Quỳnh Trang (C)	Viện Sư phạm Tự nhiên	06/09/1982		x				
952	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Viện Sư phạm Tự nhiên	01/07/1976	x					
953	Nguyễn Thị Thảo	Viện Sư phạm Tự nhiên	12/04/1980	x					
954	Nguyễn Thị Thế	Viện Sư phạm Tự nhiên	03/02/1975		x				
955	Nguyễn Thị Việt	Viện Sư phạm Tự nhiên	01/09/1985		x				
956	Nguyễn Trần Thuận	Viện Sư phạm Tự nhiên	10/06/1987					x	Đi học TT
957	Nguyễn Trung Hòa	Viện Sư phạm Tự nhiên	04/10/1957		x				
958	Nguyễn Văn Đức	Viện Sư phạm Tự nhiên	09/01/1981		x				
959	Nguyễn Văn Quảng	Viện Sư phạm Tự nhiên	19/01/1957		x				
960	Nguyễn Xuân Dũng	Viện Sư phạm Tự nhiên	03/11/1975		x				
961	Ông Vĩnh An	Viện Sư phạm Tự nhiên	29/04/1969	x					
962	Phạm Hồng Ban	Viện Sư phạm Tự nhiên	30/12/1955		x				
963	Phạm Thị Hương	Viện Sư phạm Tự nhiên	09/06/1982		x				
964	Phạm Thị Như Quỳnh	Viện Sư phạm Tự nhiên	20/12/1979		x				
965	Phạm thị Phú	Viện Sư phạm Tự nhiên	18/06/1959	x					
966	Phạm Thị Thu Hiền	Viện Sư phạm Tự nhiên	30/05/1974	x					
967	Phạm Xuân Chung	Viện Sư phạm Tự nhiên	21/08/1977		x				
968	Phan Lê Na	Viện Sư phạm Tự nhiên	22/04/1964		x				
969	Phan Thị Hồng Tuyết	Viện Sư phạm Tự nhiên	18/04/1971	x					
970	Phan Thị Minh Huyền	Viện Sư phạm Tự nhiên	30/09/1980		x				
971	Phan Thị Thùy	Viện Sư phạm Tự nhiên	01/03/1987		x				
972	Phan Văn Hòa	Viện Sư phạm Tự nhiên	19/01/1981					x	Đi học TT
973	Phan Xuân Thiệu	Viện Sư phạm Tự nhiên	25/01/1977					x	Đi học TT
974	Thái Thị Hồng Lam	Viện Sư phạm Tự nhiên	16/01/1975	x					
975	Tôn Thị Bích Hoài	Viện Sư phạm Tự nhiên	10/07/1980					x	Đi học TT
976	Trần Anh Nghĩa	Viện Sư phạm Tự nhiên	13/11/1978		x				
977	Trần Đức Thành (A)	Viện Sư phạm Tự nhiên	10/05/1976		x				
978	Trần Huyền Trang	Viện Sư phạm Tự nhiên	03/07/1986					x	Đi học TT
979	Trần Thị Kim Oanh	Viện Sư phạm Tự nhiên	24/06/1975		x				
980	Trần Văn Ân	Viện Sư phạm Tự nhiên	12/01/1955	x					
981	Trần Xuân Sang	Viện Sư phạm Tự nhiên	04/12/1981		x				
982	Trương Thị Bình Giang	Viện Sư phạm Tự nhiên	19/12/1987		x				
983	Trương Thị Dung	Viện Sư phạm Tự nhiên	25/03/1975		x				
984	Võ Công Dũng	Viện Sư phạm Tự nhiên	12/05/1980		x				
985	Võ Thị Hồng Vân	Viện Sư phạm Tự nhiên	02/08/1981		x				
986	Vũ Ngọc Sáu	Viện Sư phạm Tự nhiên	25/08/1955		x				
987	Vũ Thị Hồng Thanh	Viện Sư phạm Tự nhiên	12/10/1974	x					
	Tổng	Viện Sư phạm Tự nhiên	87	16	63			8	
988	Biện Văn Điền	Viện Sư phạm Xã hội	12/05/1957		x				
989	Bùi Thị Cấn	Viện Sư phạm Xã hội	24/09/1980		x				
990	Đặng Hoàng Oanh	Viện Sư phạm Xã hội	25/05/1986		x				
991	Đặng Lưu	Viện Sư phạm Xã hội	16/07/1960		x				
992	Đặng Như Thường	Viện Sư phạm Xã hội	12/12/1980		x				
993	Đào Khang	Viện Sư phạm Xã hội	24/04/1952		x				
994	Đậu Đức Anh	Viện Sư phạm Xã hội	07/03/1982		x				
995	Đinh Văn Đức	Viện Sư phạm Xã hội	25/09/1973		x				
996	Đoàn Thị Minh Huyền	Viện Sư phạm Xã hội	16/03/1977	x					
997	Dương Thị Thanh Hải	Viện Sư phạm Xã hội	28/08/1978		x				
998	Hồ Thị Vân Anh	Viện Sư phạm Xã hội	13/11/1986		x				
999	Hoàng Mạnh Hùng	Viện Sư phạm Xã hội	26/01/1957		x				
1000	Hoàng Phan Hải Yến	Viện Sư phạm Xã hội	07/06/1981		x				
1001	Hoàng Thị Hải Yến	Viện Sư phạm Xã hội	01/11/1979		x				
1002	Hoàng Thị Nga (A)	Viện Sư phạm Xã hội	11/04/1970	x					

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Ngày tháng năm sinh	Xếp loại A	Xếp loại B	Xếp loại C	Xếp loại D	Không xếp loại	Ghi chú
1003	Hoàng Trọng Canh	Viện Sư phạm Xã hội	01/09/1957		x				
1004	Lê Thanh Nga	Viện Sư phạm Xã hội	06/09/1976		x				
1005	Lê Thế Cường	Viện Sư phạm Xã hội	12/10/1979		x				
1006	Lê Thị Hồ Quang	Viện Sư phạm Xã hội	13/12/1974		x				
1007	Lê Thị Sao Chi	Viện Sư phạm Xã hội	06/05/1976		x				
1008	Lương Thị Thành Vinh	Viện Sư phạm Xã hội	04/04/1982		x				
1009	Lưu Thị Trường Giang	Viện Sư phạm Xã hội	11/07/1981		x				
1010	Mai Phương Ngọc	Viện Sư phạm Xã hội	25/09/1984		x				
1011	Mai Thị Thanh Nga	Viện Sư phạm Xã hội	21/10/1979		x				
1012	Ngô Thị Quỳnh Nga	Viện Sư phạm Xã hội	30/01/1983		x				
1013	Nguyễn Quang Hồng	Viện Sư phạm Xã hội	12/06/1964	x					
1014	Nguyễn Thị Hà (A)	Viện Sư phạm Xã hội	29/10/1969		x				
1015	Nguyễn Thị Hoa Lê	Viện Sư phạm Xã hội	22/06/1976		x				
1016	Nguyễn Thị Hoài (A)	Viện Sư phạm Xã hội	01/05/1978		x				
1017	Nguyễn Thị Hoài Thu	Viện Sư phạm Xã hội	16/07/1988		x				
1018	Nguyễn Thị Khánh Chi	Viện Sư phạm Xã hội	09/09/1984		x				
1019	Nguyễn Thị Kim Chi	Viện Sư phạm Xã hội	07/10/1992		x				
1020	Nguyễn Thị Mai Lan	Viện Sư phạm Xã hội	15/09/1980					x	Đi học TT
1021	Nguyễn Thị Ngọc Hà (A)	Viện Sư phạm Xã hội	22/08/1979	x					
1022	Nguyễn Thị Thanh Trâm (A)	Viện Sư phạm Xã hội	30/09/1982		x				
1023	Nguyễn Thị Thương (B)	Viện Sư phạm Xã hội	20/09/1990		x				
1024	Nguyễn Thị Trang Thanh	Viện Sư phạm Xã hội	03/09/1974	x					
1025	Nguyễn Thị Việt Hà	Viện Sư phạm Xã hội	11/09/1982		x				
1026	Nguyễn Thị Xuân Quỳnh	Viện Sư phạm Xã hội	15/12/1987	x					
1027	Nguyễn Văn Đông	Viện Sư phạm Xã hội	24/01/1973		x				
1028	Nguyễn Văn Hạnh	Viện Sư phạm Xã hội	21/12/1959		x				
1029	Nguyễn Văn Tứ	Viện Sư phạm Xã hội	26/01/1958		x				
1030	Nguyễn Văn Tuấn (A)	Viện Sư phạm Xã hội	06/06/1981		x				
1031	Phạm Ngọc Tân	Viện Sư phạm Xã hội	01/01/1957		x				
1032	Phạm Vũ Chung	Viện Sư phạm Xã hội	20/03/1977		x				
1033	Phan Huy Dũng	Viện Sư phạm Xã hội	19/12/1961	x					
1034	Phan Thị Cẩm Vân	Viện Sư phạm Xã hội	08/06/1984		x				
1035	Phan Văn Tuấn	Viện Sư phạm Xã hội	09/04/1983	x					
1036	Tôn Nữ Hải Yến	Viện Sư phạm Xã hội	16/02/1981		x				
1037	Trần Viết Thụ	Viện Sư phạm Xã hội	18/02/1959	x					
1038	Trần Vũ Tài	Viện Sư phạm Xã hội	29/07/1975		x				
1039	Trịnh Thị Mai	Viện Sư phạm Xã hội	10/08/1963		x				
1040	Võ Thị Thu Hà (A)	Viện Sư phạm Xã hội	08/09/1976	x					
1041	Võ Thị Vinh	Viện Sư phạm Xã hội	27/08/1977		x				
	Tổng	Viện Sư phạm Xã hội	54	10	43			1	
		Tổng cộng	1041	192	772	6	1	70	

Danh sách này có 1040 người

NGƯỜI LẬP BIỂU



Phạm Thị Thanh Vân

PHÒNG TTrGD



PGS.TS Nguyễn Văn Phú

Nghệ An, ngày 11 tháng 03 năm 2019

PHÒNG TCCB



TS. Nguyễn Anh Dũng

DUYỆT BAN GIÁM HIỆU



GS.TS Đinh Xuân Khoa

**CÁC TRƯỜNG HỢP ĐIỀU CHỈNH KẾT QUẢ XẾP LOẠI THÁNG 02/2019
LÀM CƠ SỞ CHI TRẢ LƯƠNG TĂNG THÊM THÁNG 03/2019**

TT	Họ và tên	Đơn vị quản lý	Lý do	Đơn vị xếp loại	Theo quy định xếp loại	Ghi chú
1	Dương Đức Ánh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	Đi học TT (chưa làm hồ sơ tiếp nhận)	B	KXL	
2	Nguyễn Văn Anh	Khoa Sư phạm Ngoại ngữ	Đi học TT (chưa làm hồ sơ tiếp nhận)	B	KXL	

Danh sách ngày có 2 người

Nghệ An, ngày 11 tháng 03 năm 2019

NGƯỜI LẬP BIỂU



Phạm Thị Thanh Vân

PHÒNG TCCB



Nguyễn Anh Dũng

DUYỆT BGH

